

Bài viết này sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài: "Những khía cạnh tâm lý trong hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ tài trợ.

ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ NHỮNG THAY ĐỔI SAU 15 NĂM PHÁT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN PHONG TRÀO TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA MỚI

TS. Đỗ Ngọc Khanh

Trưởng phòng Phòng Tâm lý học lâm sàng, Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này thực hiện phỏng vấn 597 người dân ở Hà Nội, Thanh Hóa, Huế và Đà Nẵng để tìm hiểu đánh giá của người dân về những lợi ích phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới tại khu dân cư mang lại cho họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phong trào đã làm cho môi trường sống, kinh tế, mối quan hệ xã hội và một số đặc điểm tâm lý của người dân tốt hơn trước khi có phong trào và các thay đổi này mang tính khá bền vững. Các đánh giá mức độ thay đổi tích cực khác nhau theo lứa tuổi, sự tham gia công tác cộng đồng, giới tính của người đánh giá.

Từ khóa: *Thực trạng việc thực hiện phong trào xây dựng "Đời sống văn hóa ở khu dân cư".*

Ngày nhận bài: 23/4/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2014.

1. Đặt vấn đề

Trong 15 năm qua, từ khi phát động đến nay, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (từ đây xin gọi tắt là *phong trào*) được triển khai thực hiện ngày càng sâu rộng trong cả nước. Phong trào đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện. Đặc biệt, được cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong cả nước tham gia hưởng ứng đồng lòng, nên đã đạt được

nhiều kết quả, thành tựu quan trọng. Phong trào đã làm thay đổi diện mạo và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội của các địa phương và cả nước trong giai đoạn 1998 đến 2013. Kết quả đó đã tạo ra sự chuyển biến về nhận thức trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về vai trò, vị trí của văn hóa và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa trong giai đoạn mới, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Dù đã có nhiều đánh giá về kết quả của phong trào, nhưng hầu hết các báo cáo đó là do các cấp lãnh đạo thực hiện, hầu như chưa có một nghiên cứu trên diện rộng về tác động của phong trào qua đánh giá của người dân. Nghiên cứu này được thiết kế nhằm tìm hiểu đánh giá của người dân về những thay đổi tích cực cả hai phương diện vật chất và tinh thần mà phong trào đem lại cho cuộc sống của họ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn nhóm và phỏng vấn sâu.

Khách thể nghiên cứu gồm 492 người có tuổi trung bình là 47,1 với tuổi thấp nhất là 30 tuổi và cao nhất là 77 tuổi, được lựa chọn từ 8 phường/xã của 4 tỉnh, thành là Hà Nội, Thanh Hóa, Huế và Đà Nẵng. Đây là những vùng đại diện cho các khu vực đô thị lớn và nông thôn. Đối với mỗi tỉnh, thành, chúng tôi lựa chọn phân tầng ngẫu nhiên 2 xã/phường.

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu, cảm nhận của người dân về những lợi ích mà phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới mang lại, chúng tôi để người dân đánh giá về từng mặt của cuộc sống như môi trường sống, kinh tế gia đình, mối quan hệ cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái, đời sống an ninh trật tự xã hội, ý thức chấp hành quy định của Nhà nước và bộ máy điều hành của cấp xã giữa hai thời điểm là trước khi có phong trào và sau khi phong trào đi vào thực tế 15 năm. Mức độ đánh giá được phân làm 3 cấp độ: 1 là kém hơn trước đây, 2 là như cũ/không thay đổi và 3 là tốt hơn. Như vậy, nếu điểm trung bình nhỏ hơn 2 nghĩa là tình hình các mặt sẽ nghiêng về kém hơn khi chưa có phong trào xảy ra. Nếu điểm trung bình càng tiến gần đến 3 thì có nghĩa các mặt phát triển tốt hơn trước khi có phong trào.

3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

Kết quả mà phong trào đã mang lại cho đời sống của người dân

Trong báo cáo tổng kết về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, các tác giả Lê Doãn Hợp (2007), Huy Vũ (2011), Trần Thị Tuyết Mai (2008), Hồng Hà (2009) đã chỉ ra nhiều thành tựu

đáng ghi nhận của phong trào. Về mặt định lượng, đã có hàng chục nghìn làng được công nhận danh hiệu “Làng văn hoá”, hàng triệu gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Phong trào đã có tác động tích cực không chỉ đến đời sống tinh thần của người dân, mà còn có tác động rất tốt đến sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường thiên nhiên và việc ổn định hệ thống chính trị ở cơ sở. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi khi đề nghị người dân đánh giá về những thay đổi trong các khía cạnh cuộc sống của họ so sánh trước và sau thời gian thực hiện phong trào cũng nhất quán và một lần nữa khẳng định xu hướng trên. Dưới đây sẽ phân tích những thay đổi cụ thể trong từng mặt cuộc sống của người dân.

Phong trào đã góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân

Theo đánh giá của người dân, phong trào xây dựng đời sống văn hóa đã mang lại nhiều thay đổi tích cực cho môi trường sống của họ. Không những môi trường sinh thái ở những địa phương này được tốt hơn, mà môi trường xã hội ở những nơi này cũng được cải thiện theo hướng tích cực.

Kết quả điều tra cho thấy người dân đã cho rằng đường làng, ngõ xóm trở nên sạch sẽ, việc vệ sinh môi trường ở thôn xóm đã tốt hơn trước (điểm trung bình bằng 2,86), trong đó có 88,9% số người được phỏng vấn cho rằng tình trạng hiện nay tốt hơn so với trước khi có phong trào, chỉ có rất ít người, 3,1% số người cho rằng kém hơn và 8% cho rằng như cũ. Như vậy, việc tuyên truyền thu dọn vệ sinh rác thải đã có tác dụng tốt, nó đã giúp tạo thói quen cho người dân, mọi người có ý thức quét dọn, đổ rác đúng nơi quy định làm cho đường làng ngõ xóm ngày càng xanh sạch đẹp. Môi trường sinh thái được cải thiện không chỉ góp phần làm người dân khỏe mạnh về thể chất mà còn khỏe mạnh cả về mặt tinh thần. Lợi ích trực tiếp trước mắt và lâu dài này chính là động cơ thúc đẩy người dân có ý thức hơn trong việc thực hiện phong trào.

Tại Đà Nẵng, một hành động đóng góp cho việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường sống là người dân đã có ý thức phân loại rác thải thành rác tái chế và không tái chế. Công việc phân loại rác thải đòi hỏi công sức rất lớn, việc người dân có ý thức phân loại để chống lãng phí cho Nhà nước, góp phần bảo vệ môi trường đã chứng tỏ chuyển biến lớn về nhận thức và hành vi mà phong trào mang lại cho người dân. Hoạt động mà người dân tham gia thường xuyên nhất trong các hoạt động nhằm xây dựng tổ dân phố/thôn/làng văn hóa đó chính là quét dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm (có 74,5% số người trả lời phỏng vấn thường xuyên làm).

Để có được kết quả tốt đẹp này là nhờ sự tận tâm của cán bộ và sự đóng góp của người dân, chia sẻ của một cán bộ thôn ở Thanh Hóa: “Ở đây, vệ sinh môi trường cả thôn mỗi tháng thực hiện một lần. Các đoạn đường đều có các

đoàn thể nhận quản lý, dọn và giữ vệ sinh gọi là đoàn đường tự quản. Cán bộ các đoàn thể đều gương mẫu, miệng nói, tay làm, đóng góp nhiều cho việc thực hiện phong trào. Công tác vệ sinh môi trường, bản thân cán bộ chúng cháu kêu gọi mọi người, nhưng, trước hết, thanh niên và cán bộ phải làm gương, tích cực tham gia, dân ai tham gia cũng được, không ép buộc, mình cứ làm tốt, sạch sẽ, mọi người thấy thích sẽ làm theo. Bây giờ, công tác vệ sinh môi trường đã thành thói quen của nhân dân” (Phỏng vấn sâu cán bộ Thanh Hóa).

Thói quen ăn ở sạch sẽ đã được người dân thể hiện ở ngay trong việc xây dựng công trình vệ sinh của gia đình. Có đến 91,9% số các gia đình có từ ba công trình hợp vệ sinh trở lên (nhà tắm, nước sạch và hố xí). Việc vận động người dân và hỗ trợ họ đầu tư xây dựng công trình vệ sinh vừa giúp người dân đảm bảo sức khỏe và giúp cải thiện cảnh quan môi trường công cộng liên quan đến quyền lợi của chính người dân, vì vậy mà họ đã thấy được ý nghĩa của phong trào và nhiệt tình tham gia. Như vậy, sự thành công mà phong trào đạt được chính là do tính thiết thực của nó.

Song song với việc cải thiện môi trường sinh thái, môi trường xã hội cũng được cải thiện đáng kể sau khi thực hiện phong trào, số người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng đã giảm đi, tuy chưa nhiều, có 53% số người dân có ý kiến là tình hình tốt hơn lúc trước. Song song với việc tệ nạn xã hội giảm thì công tác giữ gìn an toàn xã hội được 91% người dân đánh giá là tốt hơn trước đây (điểm trung bình là 2,89). Lý do công tác giữ gìn an ninh trật tự tốt hơn trước đây là do: *“Từ khi đăng ký xây dựng làng văn hoá, ở địa phương còn thành lập các tổ an ninh 14 gia đình thành một tổ. 3 - 5 hộ gia đình có một bóng đèn thấp sáng, ở thôn không còn hiện tượng trộm cắp nữa”* (Đại diện nhóm người cao tuổi Thanh Hóa). Kết quả tích cực về thay đổi môi trường xã hội một phần là nhờ người dân có trách nhiệm với chính sự an toàn của cộng đồng, tham gia vào các tổ an ninh, mặt khác do tác động của dư luận xã hội đối với các hiện tượng tiêu cực, lệch chuẩn.

Một khía cạnh đóng góp vào sự an toàn xã hội là gia đình với tư cách là tế bào của cộng đồng đã được chú ý xây dựng. Phát biểu về hiệu quả của phong trào, một người dân đã chia sẻ: *“Gia đình có nề nếp hơn: con cháu nghe lời ông bà/cha mẹ. Trẻ em ở đây ngoan, hiếu học, không ham chơi điện tử, ít đánh nhau”* (Phỏng vấn nhóm người cao tuổi Thanh Hóa).

Như vậy, sau nhiều năm xây dựng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới, người dân đã được hưởng lợi từ việc vệ sinh môi trường nơi ở được cải thiện tốt hơn trước đây, tình hình tệ nạn xã hội giảm đi và công tác giữ gìn an ninh trật tự tốt hơn. Điều đó cho thấy chính người dân đã thay đổi thái độ, nhận thức và hành vi về vệ sinh môi trường.

Phong trào giúp nâng cao đời sống kinh tế của các hộ gia đình

Phong trào xây dựng tổ dân phố/thôn/làng không những đã góp phần cải thiện môi trường sống của người dân, mà còn góp phần cải thiện đời sống kinh tế của người dân. Đánh giá của người dân cho thấy công việc làm ăn và mức sống của 3/4 các hộ gia đình tốt hơn trước khi có phong trào. Tham gia thảo luận nhóm về lợi ích kinh tế mà phong trào mang lại, có ý kiến cho rằng: “*Nhờ có phong trào xây dựng đời sống văn hóa... đời sống văn hóa tốt lên rất nhiều, đó là động lực để phát triển kinh tế. Qua phong trào xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần đoàn kết trong nhân dân được nâng cao. Các gia đình không chỉ thường xuyên thăm hỏi, động viên nhau, còn giúp nhau làm kinh tế. Những gia đình có điều kiện kinh tế tạo công ăn việc làm cho các gia đình còn khó khăn. Từ đó hình thành các hội, các hội này tạo vốn, tương trợ nhau làm ăn. Có những hội tự phát, nhưng cũng có hội có sự lãnh đạo của chính quyền. Đời sống kinh tế của bà con tăng lên rõ rệt. Ở thôn, không có hộ đói. Hộ nghèo là những gia đình ông bà già neo đơn, những người có bệnh hiểm nghèo, không có nhà tranh tre nứa, nhà tạm, không có trẻ em bỏ học. Nhiều gia đình có kinh tế phát triển, trở nên giàu có vì họ chăm chỉ làm ăn, cộng thêm được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Các gia đình trồng lúa được chính quyền định hướng, hướng dẫn trồng những giống lúa có năng suất cao. Đặc biệt, thực hiện phong trào này đã làm tăng cao tinh thần đoàn kết trong nhân dân của thôn làng, tình đoàn kết giữa nhân dân bên giáo và dân không theo tôn giáo*”.

Sự phát triển kinh tế của Việt Nam đã được thế giới ghi nhận. Tại Hội thảo “Mười năm thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam - Cơ hội và thách thức” do Tạp chí Cộng sản tổ chức mới đây, một chuyên gia kinh tế của Ngân hàng thế giới khẳng định “Việt Nam là một trong những nước thành công về quá trình phát triển kinh tế và giảm nghèo. Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới với thu nhập bình quân đầu người dưới 100 đô la Mỹ đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp, với thu nhập đầu người 1.200 đô la Mỹ như hiện nay.

Rõ ràng phong trào đã có tác động đến việc làm và kinh tế của các hộ gia đình bởi chính các hoạt động thực tiễn của nó, phong trào đã tập trung vào việc phát triển kinh tế, như cuộc vận động phong trào Thanh niên làm giàu, phát triển hộ kinh tế gia đình v.v... người dân không những được hướng dẫn cụ thể về phương thức làm ăn, mà còn được hỗ trợ về kỹ thuật. Các buổi tọa đàm, biểu dương các gương làm ăn giỏi đã giúp cho các hộ gia đình có hình mẫu để noi theo. Khi mối quan hệ xóm giềng được gắn kết (sẽ được trình bày ở phần sau) thì việc chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, giúp đỡ lẫn nhau trong kinh tế sẽ được phát triển, tạo điều kiện giúp các hộ dân phát triển kinh tế tốt hơn.

Mặt khác, phong trào đã giúp phát triển kinh tế của các hộ gia đình là do các hộ dân được vận động thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội... theo nếp sống văn minh, tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, dần xóa bỏ một số hủ tục mê tín dị đoan,

hiện tượng cúng bái rườm rà, tốn kém. Chính việc tiết kiệm trong các hoạt động này đã giảm đáng kể chi phí không cần thiết giúp các gia đình ổn định hơn về kinh tế.

“Nhờ thực hiện phong trào xây dựng làng văn hoá, đời sống của nhân dân đi lên rõ rệt: nhiều người trở nên giàu có nhờ kinh doanh nhà hàng, khách sạn, những người nghèo được những người có điều kiện giúp đỡ, tạo công việc làm cũng đỡ khó khăn hơn, các gia đình neo đơn, người già, người ốm đau được hỗ trợ, việc thực hiện chính sách kế hoạch hoá gia đình tốt hơn” (ý kiến chia sẻ trong thảo luận nhóm người cao tuổi ở Thanh Hóa).

Bảng 1: Đánh giá của người dân về khác biệt giữa trước và sau khi có phong trào xây dựng đời sống văn hóa (% số người trả lời)

Các biểu hiện	Kém hơn	Như cũ	Tốt hơn	Điểm trung bình
Thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”	2,9	12,9	84,2	2,81
Công việc làm ăn và mức sống của các hộ gia đình	2,4	20,6	77,0	2,75
Các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao ở cộng đồng	3,9	21,1	75,0	2,71
Số người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng	38,3	8,7	53,0	2,15
Mối quan hệ các thành viên trong các gia đình	2,8	11,7	85,5	2,83
Số gia đình sinh con thứ ba trở lên	40,5	8,0	51,5	2,11
Vệ sinh môi trường ở thôn, xóm	3,1	8,0	88,9	2,86
Số hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí)	0,9	7,3	91,9	2,91
Quan hệ hàng xóm, láng giềng	0,6	9,9	89,5	2,89
Giải quyết thắc mắc, khiếu kiện của dân	10,1	17,3	72,6	2,62
Các hoạt động ủng hộ đồng bào lũ lụt, chất độc màu da cam...	2,1	9,1	88,8	2,87
Công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội	1,9	7,1	91,0	2,89
Số trẻ em bỏ học	37,1	6,9	55,9	2,19
Quan hệ giữa cán bộ thôn/làng và người dân	1,9	14,1	84,0	2,82
Sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân với các hoạt động của chính quyền, đoàn thể ở địa phương	1,1	17,8	81,1	2,80

Chú thích: 1: kém hơn, 2: như cũ, 3: tốt hơn, Điểm trung bình = $(1+2+3)/3$.

Phong trào góp phần vào sự thay đổi quan hệ cộng đồng

Ở các cuộc họp tổng kết phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nhiều tác giả cũng đã khẳng định cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết ở các cộng đồng dân cư, thực hiện và phát huy dân chủ cơ sở, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo các lĩnh vực văn hóa - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch và vững mạnh. Các khu dân cư tham gia cuộc vận động và đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến càng ngày càng tăng về số lượng và mạnh về chất lượng.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã chứng minh cho các nhận định trên là đúng khi một lần nữa khẳng định phong trào đã khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết ở các cộng đồng dân cư như người dân có tinh thần quan tâm tương trợ đồng bào khó khăn, ủng hộ đồng bào bão lụt, chất độc màu da cam (điểm trung bình = 2,87, có 88,8% số người trả lời cho rằng tốt hơn trước); số người tham gia cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” tốt hơn trước đây (84,2%); mối quan hệ hàng xóm láng giềng tốt hơn trước đây (89,5%). Bản thân tên gọi của phong trào đã nói đến mục đích của phong trào là *Toàn dân đoàn kết* với mục tiêu cụ thể là cải thiện mối quan hệ láng giềng theo hướng tốt hơn. Mặt khác, vì phong trào, người dân trong cùng một thôn/làng đã trở thành các thành viên nhóm nội phần đầu đạt danh hiệu “tổ/thôn/làng/ấp văn hóa”. Khi cùng tham gia vào một nhóm để cùng phấn đấu đạt mục tiêu gì đó thì mỗi thành viên trong nhóm đều có cảm giác làm chủ, sẽ giúp đỡ lẫn nhau để cùng đạt mục tiêu chung. Chính vì vậy, họ sẽ có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái hơn. Khi nói về các thành tựu mà phong trào mang lại, có cán bộ có ý kiến như sau: “*Cái mặt tích cực mà tôi thấy nổi lên tại đây là sự đoàn kết giữa các gia đình, ví như có gia đình gặp điều không may, ốm đau bệnh tật thì mọi người luôn nhận được sự hỏi thăm từ các hộ lân cận. Như có ông cụ cạnh nhà tôi, con cháu đi làm hết nhưng may thay có hàng xóm ở nhà hôm đó, ông bị trượt ngã, may đã được cứu giúp kịp thời. Nói chung, tình làng nghĩa xóm tại địa bàn này vẫn được duy trì rất tốt*”. Đặc biệt, khi các nhóm nội không quá đông, các thành viên sẽ thân tình và giúp nhau để thực hiện mục tiêu chung của nhóm nhiều hơn. Chia sẻ của một người dân quận Thanh Khê, Đà Nẵng đã chứng minh điều đó: “*Từ hồi tách tổ ra làm hai (trước đây tổ có hơn 70 hộ) thì dân cư thân thiện với nhau hơn. Chính vì thân nhau, quen biết nhau nên mọi người có ý thức hơn trong việc chấp hành các tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Tổ đã thực hiện rất nghiêm túc, các gia đình nhắc nhở nhau, thậm chí gia đình này chưa kịp quét đường trước cửa nhà, hàng xóm đã sang quét hộ*” (Phỏng vấn sâu người dân Đà Nẵng). Tuy nhiên, xu hướng hiện nay là sát nhập các tổ dân phố, điều này sẽ dẫn đến thực trạng các tổ dân phố đông người hơn trước đây. Việc sát nhập tổ có lợi là giảm số tổ trưởng và sẽ giảm được quỹ tiền lương, tuy nhiên số dân trong một tổ lớn

làm cho sự gắn kết nhóm giảm đi. Để có thể vừa có số lượng tổ dân phố trong một phường ít đi mà người dân vẫn có tinh thần đoàn kết cao, cần chia các hộ dân thành các nhóm thi đua nhỏ.

Như vậy, nhờ có phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư mà mối quan hệ của người dân trong tổ dân phố đã gắn bó, đoàn kết, tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau. Sự đoàn kết gắn bó này là cơ sở để phát triển xã hội văn minh, giàu đẹp và giúp cải thiện sức khỏe tinh thần của người dân.

Phong trào giúp cải thiện mối quan hệ giữa người dân và chính quyền địa phương

Mối quan hệ giữa người dân và chính quyền địa phương được cải thiện về chất lượng và số lượng. Việc giải quyết các thắc mắc khiếu kiện của người dân được cải thiện đáng kể, có 72,6% số người cho rằng chính quyền đã giải quyết các thắc mắc khiếu kiện của người dân tốt hơn so với trước khi có phong trào. Để có được sự thay đổi này một phần nhờ vào hoạt động cải cách hành chính ở các địa phương trên toàn quốc. Việc giải quyết các thắc mắc khiếu kiện của người dân được cải thiện đã giúp người dân tin tưởng hơn vào chính quyền và giúp cải thiện thái độ của người dân. Chính vì vậy, giao tiếp giữa người dân và chính quyền tốt hơn. Có 84% người dân cho rằng quan hệ giữa chính quyền địa phương và dân làng tốt hơn. Nhờ vậy mà người dân quan tâm hơn đến các hoạt động của chính quyền, cảm thấy mình làm chủ và do đó họ đóng góp ý kiến cho các hoạt động của chính quyền nhiều hơn (83% số người đồng ý với ý kiến này). Thực tế cho thấy, cán bộ thôn/bản/làng/xã nhiệt tình, làm gương cho người dân học hỏi, luôn đi đầu trong mọi phong trào. Một yếu tố nền tảng và hỗ trợ khác nữa là chỉ thị về dân chủ cơ sở ở địa phương, như một nền tảng để người dân tham gia, làm chủ vào các hoạt động ở địa phương.

Như vậy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư đã cải thiện được phong cách làm việc của chính quyền địa phương, từ đó giúp cho mối quan hệ giữa cán bộ của chính quyền và người dân tốt hơn, vì vậy người dân tham gia tích cực hơn vào các hoạt động của chính quyền.

Phong trào giúp nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của người dân

Phong trào giúp người dân ý thức hơn về việc giữ gìn sức khỏe tinh thần và thể chất bằng cách tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Đã được công nhận là làng/xã văn hóa, yêu cầu mỗi làng/xã phải có nhà văn hóa, sân thể thao để người dân sinh hoạt văn hóa và rèn luyện sức khỏe. Nhờ có nhà văn hóa, sân thể thao mà các làng xã có điều kiện thường xuyên tổ chức các hội thi văn nghệ và thể thao, giúp động viên người dân tham gia. Có 75% số người cho rằng, các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng tốt hơn trước khi có phong trào.

Đại diện nhóm người lớn tuổi ở Thanh Hóa đã nhấn mạnh: nhờ có phong trào mà “*Các đoàn thể sinh hoạt đều, vững mạnh. Đặc biệt, phong trào tập thể dục rất tốt. Các cụ phụ lão tập thái cực quyền, phụ nữ trẻ, thanh niên tập thể dục nhịp điệu. Một số người lên thị trấn học, sau đó về dạy lại cho mọi người. Các cụ tập vào 5 giờ sáng. Thanh niên tập vào buổi chiều, buổi tối, các nhóm tập có nhạc. Hàng năm tổ chức thi giữa các nhóm*”. Như vậy, phong trào đã đạt được mục tiêu của mình bởi vì ý nghĩa của phong trào chính là nhằm nâng cao nhận thức về tác động của thể dục, thể thao với sức khỏe. Phong trào đã thực sự thay đổi thái độ của người dân về thể thao, người dân đã quan tâm hơn đến đời sống sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân, cộng đồng và từ đó đã hình thành được thói quen tập thể dục, thể thao.

Hoạt động văn hóa, thể thao giúp người dân có sức khỏe về tinh thần và thể chất, đồng thời tiết kiệm cho xã hội về tiền dịch vụ y tế. Đã có nhiều hoạt động tuyên truyền đến người dân về tác dụng của tập thể dục cũng như tham gia sinh hoạt tinh thần, tuy nhiên vẫn chưa thực sự làm thay đổi thói quen của người dân. Khi phong trào văn hóa, thể thao được chú trọng tổ chức và coi như một tiêu chí để bình xét tổ/thôn/làng văn hóa thì nó đã thúc đẩy được người dân tham gia. Có thể lúc đầu họ tham gia vì bị thúc ép, sau vì bị ảnh hưởng bởi những người xung quanh (ảnh hưởng xã hội), thấy người khác tham gia thì mình cũng tham gia, sau một thời gian tham gia thấy có lợi cho bản thân mình thì lúc đó hoạt động văn hóa, thể thao sẽ trở thành nhu cầu của mỗi người và trở thành thói quen.

Việc người dân tham gia các phong trào văn hóa, thể thao đã giúp cho người dân tập trung vào các hoạt động có ích và giảm các thói quen tiêu cực không có lợi cho sức khỏe, như hút thuốc, rượu chè, cờ bạc. Văn hóa và thể thao cũng giúp con người ta mạnh khỏe hơn cả về tinh thần lẫn thể chất, từ đó tiết kiệm cho xã hội trong bảo hiểm y tế và làm giàu cho Nhà nước bằng việc đóng góp sức lao động.

Như vậy, người dân đã đánh giá cao sự thay đổi tích cực mà phong trào đem lại cho cuộc sống của họ. Đó là môi trường sống được cải thiện rõ rệt, không khí sạch sẽ, trong lành, an ninh trật tự được đảm bảo, đời sống kinh tế xã hội phát triển, mối quan hệ giữa người dân với người dân, mối quan hệ giữa người dân và chính quyền ngày càng gắn kết, chặt chẽ.

Người dân đánh giá về tính bền vững của phong trào

Như trên đã đề cập, phong trào đã mang lại nhiều thay đổi tích cực cho cuộc sống của người dân, vậy những thay đổi tích cực đó liệu có bền vững hay không? Có nhiều ý kiến trái ngược nhau về vấn đề này. Trong khi nhiều báo cáo cho rằng phong trào chưa có tính bền vững, thì trong nghiên cứu của chúng tôi, đa số người dân lại cảm nhận và đánh giá rằng phong trào có tính bền vững cao.

Một số tác giả (Huy Vũ, 2011; Trần Thị Tuyết Mai, 2008; Lê Doãn Hợp, 2007...) cho rằng các yếu tố khó khăn cản trở phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" là hoạt động này còn mang nặng tính hình thức, chạy đua theo số lượng, có những thôn/buôn sau khi đạt danh hiệu văn hóa không phát huy được điểm mạnh, điểm tích cực đã xây dựng được; phong trào chưa xây dựng được mô hình, điểm sáng văn hóa; cán bộ có trách nhiệm chưa quan tâm đúng mức đến việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện hoạt động này. Một số tác giả đề cập đến những khó khăn của việc xây dựng và sử dụng thiết chế văn hóa ở cơ sở; sự hạn chế của việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, chưa phát huy hết vai trò chủ động của nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa. Các nhận định về khó khăn của phong trào là hoàn toàn có cơ sở bởi vì bản chất của phong trào là thay đổi văn hóa sống mà việc này không hề đơn giản trong khi cần phải thay đổi thói quen của cả một cộng đồng dân cư lớn. Tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi, có đến 77,5% số người dân được hỏi cho rằng phong trào đã mang lại sự thay đổi thực sự, 12,5% số người dân thấy rằng phong trào đã mang lại thay đổi cuộc sống cho người dân, nhưng chỉ mang tính đối phó, không bền vững và 10% số người được hỏi cho rằng phong trào chưa đem lại thay đổi.

Thực sự, sau khi triển khai phong trào, đời sống của người dân đã được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần, môi trường sống tốt hơn trước đây, đời sống kinh tế tốt hơn, như vậy phong trào đã đáp ứng được nhu cầu của người dân về cải thiện cuộc sống của mình. Theo thuyết hoạt động, bất cứ một hoạt động nào mà đáp ứng được nhu cầu của người tham gia thì sẽ được củng cố và được duy trì. Tuy nhiên, đây là một quá trình rất thách thức, vì vậy muốn phong trào tạo ra sự thay đổi bền vững cần phải có quyết tâm về mặt chính trị và quá trình đó phải được củng cố về mặt tâm lý. Để có sự thay đổi bền vững, con người cần thay đổi nhận thức, hành vi và kết quả các thay đổi là tích cực sẽ giúp củng cố các hành vi tích cực. Khi đó điều tất yếu là kết quả sẽ không ngừng được cải thiện.

Những yếu tố giúp phong trào xây dựng "gia đình văn hóa", "tổ dân phố/thôn làng văn hóa" đem lại những tiến bộ ở địa phương

Nói đến những thành tựu của phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, trong báo cáo tổng kết phong trào, một số tác giả đã phân tích các yếu tố có tác động tích cực, bao gồm ban chỉ đạo trung ương đã đưa ra các tiêu chuẩn rõ ràng, cụ thể cho các danh hiệu văn hóa ở cơ sở, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, công tác tuyên truyền về cuộc vận động được làm tốt, ban chỉ đạo ở các địa phương chỉ đạo kịp thời... Đồng ý rằng cán bộ địa phương đóng một vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo, thúc đẩy người dân thực hiện hoạt động xây dựng phong trào, tuy nhiên, người dân bao giờ cũng đóng vai trò quyết định

trong mọi hoạt động. Vì vậy, yếu tố cơ bản góp phần làm cho phong trào mang lại tiến bộ ở địa phương chính là do cán bộ nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền người dân thực hiện và sự tự nguyện tham gia phong trào của người dân. Một người dân cho rằng "Bí quyết là ở chỗ cán bộ ở đây họ chọn những việc làm thiết thực nhất, gắn liền với quyền lợi, cuộc sống hàng ngày của mọi người, như: xây dựng "số nhà văn minh, an toàn", "cửa hàng văn minh", "gia đình văn hóa" để hưởng ứng cuộc vận động... Đồng tình với cách làm của cán bộ khu phố và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, nhiều số nhà đông hộ đã xây dựng được quy ước để các hộ dân thực hiện, tạo nếp sống lành mạnh và cùng nói không với các loại tệ nạn xã hội". Phong trào "Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" đã góp phần rất lớn trong việc hình thành nếp sống văn hóa, đoàn kết cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây cũng là cơ hội để hạn chế và đẩy lùi tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng khu dân cư ngày càng văn minh, giàu đẹp. Tuy nhiên, cán bộ và những người dân ở những khu dân cư đã được công nhận danh hiệu văn hóa phải ý thức được trách nhiệm của mình, như vậy những "Làng văn hóa", "Khu phố văn hóa", "Gia đình văn hóa"... mới thật sự có ý nghĩa trong đời sống.

Bảng 2: Ý kiến của người dân về mục đích của phong trào

Các tiêu chuẩn	Không đúng	Không rõ	Đúng
Phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo	1,8	9,0	89,2
Gìn giữ kỷ cương, phép nước	0,6	11,1	88,3
Làm cho môi trường sạch đẹp	1,2	2,7	96,1
Nâng cao danh dự của gia đình	4,9	5,4	89,7
Gìn giữ, củng cố sự bền vững gia đình Việt Nam	0,0	4,7	95,3
Tăng cường uy tín của cán bộ thôn/làng	8,8	13,2	78,1

Một yếu tố cũng đóng vai trò quan trọng khác tạo ra thành công của phong trào chính là nhận thức của người dân về mục đích của phong trào. Khi con người hiểu được mục đích của một hoạt động là nhằm mang lại lợi ích cho chính bản thân họ thì họ sẽ có động lực tham gia nhiệt tình, tự nguyện. Chính quyền địa phương đã tuyên truyền sâu rộng đến người dân rằng mục đích của phong trào sẽ mang lại lợi ích cho chính bản thân người dân. Cùng với việc chứng kiến tận mắt môi trường sống ngày càng thay đổi theo hướng tích cực, đời sống kinh tế được nâng cao, mối quan hệ xóm làng tốt hơn từ ngày có

phong trào, cộng với việc nhận được sự tuyên truyền từ chính quyền, người dân đã nhận thấy rõ mục đích của phong trào là làm cho môi trường sạch đẹp (có 96,1% số người được hỏi đồng ý với ý kiến này), phong trào nhằm gìn giữ, củng cố sự bền vững gia đình Việt Nam (95,3%), nhằm phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo (89,2%), gìn giữ kỷ cương, phép nước (88,3%), nâng cao danh dự của gia đình (89,7%) và tăng cường uy tín của cán bộ thôn/làng (78,1%). Chính việc nhận thức rõ về mục đích của phong trào đã làm cho người dân càng có động lực tham gia và quyết tâm thực hiện phong trào.

So sánh sự đánh giá về mức độ thay đổi cuộc sống do phong trào mang lại theo các biến số nhân khẩu học

Các lứa tuổi khác nhau có thể có cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau. Xã hội Việt Nam đang trong quá trình phát triển, có nhiều thay đổi lớn. Những người lớn tuổi thường đã chứng kiến và trải qua nhiều thay đổi hơn những người ít tuổi. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, nhóm khách thể lớn tuổi từ 55 tuổi trở lên, đa phần là đã về hưu, có xu hướng đánh giá phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng gia đình văn hóa mang lại nhiều thay đổi tích cực hơn so với nhóm khách thể ít tuổi hơn. Phải chăng vì nhóm khách thể lớn tuổi là lứa tuổi về hưu, có thời gian tham gia hoạt động cộng đồng nhiều hơn và vì vậy thường để ý đến những thay đổi của cộng đồng hơn nhóm trẻ tuổi? Mặt khác, có thể lứa tuổi này đã trải qua thời kỳ kinh tế khó khăn, trải nghiệm cuộc sống nhiều vì vậy họ biết trân trọng những thay đổi tích cực dù là nhỏ hơn so với nhóm tuổi trẻ. Những người trẻ tuổi sinh ra trong hoàn cảnh thuận lợi, đất nước hòa bình, tình hình kinh tế khá hơn, có nhiều điều kiện thuận lợi hơn về văn hóa nên họ ít cảm nhận được sự thay đổi.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những người là trưởng/phó thôn và cán bộ đoàn thể thường đánh giá phong trào tích cực hơn so với những người là dân thường. Có thể lý giải cho sự khác biệt này là do những người tham gia công tác cộng đồng là những người được giao nhiệm vụ thúc đẩy phong trào ở địa phương, họ nhận trách nhiệm tuyên truyền đến bà con nhân dân, họ thường là những người tích cực ở cộng đồng, với ý thức là những người đi đầu, họ tham gia vào các phong trào với tư cách là những tấm gương cho người dân noi theo. Mặt khác, thái độ của họ về phong trào thường là tích cực vì vậy họ dễ dàng nhận ra những thay đổi hơn so với người dân. Mặt khác cũng không loại trừ họ cũng là một dạng “công chức” nhận lương để thực thi phong trào tại cộng đồng, vì vậy họ có xu hướng đánh giá theo mong muốn xã hội.

Nghiên cứu cũng cho thấy mức sống của các hộ gia đình có tương quan với việc đánh giá về mức độ thay đổi cuộc sống xã hội do phong trào mang lại. Những người sống trong các hộ gia đình có mức sống khá hơn đánh giá về sự thay đổi do phong trào mang lại tích cực hơn so với những người sống trong các hộ gia đình có mức sống kém hơn. Có thể sự khác biệt này là do những gia

đình có mức sống khá hơn có nhiều cơ hội thuận lợi hơn trong phát triển kinh tế, do vậy họ đánh giá cao hơn sự thay đổi, còn các gia đình kinh tế kém hơn ít có cơ hội được hưởng lợi hơn, vì vậy họ khó nhìn thấy những thay đổi tích cực.

Bảng 3: So sánh đánh giá về mức độ thay đổi giữa các nhóm khách thể

Nhóm khách thể	So sánh điểm trung bình đánh giá về thành quả phong trào mang lại giữa các nhóm khách thể	Khác biệt trung bình (I-J)	Sai số	F/T-test	Mức độ ý nghĩa
Nhóm tuổi	Từ 55 tuổi trở lên > từ 31 đến 54 tuổi	0,10	0,03	6,22	0,00
Tham gia công tác cộng đồng	Trưởng/phó thôn > là dân thường	0,16	0,04	15,9	0,00
	Cán bộ đoàn thể > là dân thường	0,11	0,02		
Mức sống của gia đình	Mức sống trung bình > mức sống khó khăn	0,10	0,03	6,89	0,00
	Mức sống khá > mức sống khó khăn	0,16	0,04		
Giới tính	Nam (Điểm trung bình)	2,83		2,11	0,03
	Nữ (Điểm trung bình)	2,78			

Giới tính cũng có tương quan với việc đánh giá về sự thay đổi do phong trào mang lại. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những khách thể là nam giới đánh giá mức độ thay đổi tích cực do phong trào mang lại cao hơn so với nhóm khách thể là nữ giới.

4. Kết luận

Người dân trong các địa phương có phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đánh giá khá tích cực về thành quả phong trào mang lại cho cuộc sống của họ. Đa số cho rằng phong trào đã làm cho môi trường sống của họ tốt hơn, cụ thể là đường làng ngõ xóm sạch sẽ và an toàn hơn so với trước khi có phong trào. Đời sống văn hóa, tinh thần và kinh tế của người dân cũng tốt hơn rất nhiều so với trước khi có phong trào, mối quan hệ làng xóm được cải thiện, người dân thân thiện, chia sẻ khó khăn và giúp nhau nhiều hơn trong cuộc sống. Mối quan hệ giữa người dân và chính quyền địa phương cũng được cải thiện. Nhiều người cho rằng các thay đổi tích cực do phong trào mang lại có tính bền vững và nhờ sự đóng góp công sức của người dân và cán bộ chính quyền địa phương. Các nhóm khách thể khác nhau có mức

độ đánh giá khác nhau về thành công của phong trào, cụ thể nhóm người trên 55 tuổi, những người tham gia công tác chính quyền, những người sống trong các gia đình có kinh tế khá và nam giới có xu hướng đánh giá sự thay đổi do phong trào mang lại tích cực hơn so với các nhóm tương ứng khác. Như vậy, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã bước đầu thành công vì đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân, các hoạt động của phong trào đều thực tế, có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc sống của người dân.

Như vậy, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã góp phần làm thay đổi thái độ, nhận thức và hành vi của người dân về nhiều mặt trong đời sống.

Tài liệu tham khảo

1. Hồng Hà, *20 năm xây dựng làng văn hóa đã và đang góp phần xây dựng nông thôn Việt Nam hiện đại*, Tạp chí Xây dựng đời sống văn hóa, Số 89, 11/2009.
2. Huy Vũ, *Những điểm sáng trong xây dựng gia đình văn hóa ở Hậu Giang*, Tạp chí Cộng sản, Số 56, 8/2011.
3. Lê Doãn Hợp, *Đẩy mạnh xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở*, Tạp chí Cộng sản, Số 773, 3/2007.
4. Trần Thị Tuyết Mai, *Văn hóa gia đình và xây dựng gia đình văn hóa trong thời kỳ hội nhập*, Tạp chí Cộng sản, Số 20, 8/2008.